

Phụ lục 2: BẢNG SO SÁNH NGHỊ QUYẾT SỐ 96 VÀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CHÍNH SÁCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

TT	Nghị quyết số 96 (NQ96)	Dự thảo nghị quyết giai đoạn 2026-2030	Lí do/căn cứ đề xuất
I	CHÍNH SÁCH CỤM CÔNG NGHIỆP		
1	Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng giao thông, đường gom và hệ thống thu gom, thoát nước, cấp nước kết nối từ bên ngoài đến ranh giới cụm công nghiệp	Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí đầu tư các công trình kỹ thuật giao thông, thoát nước, cấp nước kết nối từ bên ngoài đến ranh giới cụm công nghiệp	Sửa các cụm từ để phù hợp định nghĩa theo luật chuyên ngành. Đề xuất tiếp tục thực hiện, lí do: Đây là các công trình cần thiết để đảm bảo kết nối cho các CCN khi đi vào đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động. Hiện nay việc thành lập mới các CCN thì chủ đầu tư là các DN/HTX theo hình thức xã hội hóa. Đề thu hút nguồn vốn ngoài nhà nước, cần đáp ứng các yêu cầu thiết yếu đến ranh giới CCN cho các dự án trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản và khi CCN đi vào hoạt động, trong đó hệ thống giao thông kết nối (đường gom, nút giao) cấp nước, thoát nước... Thực tế nhiều CCN quy hoạch ở những vị trí ít lợi thế (vùng sâu, vùng xa), không gần khu dân cư, không bám trục giao thông chính, vì vậy cần dành nguồn lực của ngân sách để đầu tư các công trình nà.
2	Cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, được bố trí ngân sách để hoàn thiện hạ tầng đồng bộ theo dự án được duyệt, trong đó ưu tiên đầu tư hoàn thành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường	Cụm công nghiệp do cơ quan, tổ chức nhà nước làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, được bố trí ngân sách để hoàn thiện hạ tầng đồng bộ theo dự án được duyệt, trong đó ưu tiên đầu tư hoàn thành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường	Sửa các cụm từ để phù hợp thực tiễn do bỏ chính quyền cấp huyện, mặt khác cơ quan, tổ chức nhà nước bao gồm UBND cấp xã, các đơn vị sự nghiệp, các Ban QLDA. ề xuất tiếp tục thực hiện, lí do: Hà Tĩnh hiện có 12 CCN do Ngân sách đầu tư dở dang, trong đó: Có 03 CCN đã cơ bản đáp ứng yêu cầu đặc biệt là hệ thống BVMT gồm Thạch kim, Nam Hồng và Bắc Cẩm Xuyên (Nam Hồng, Bắc Cẩm xuyên đang đầu tư). Còn 09 CCN còn lại là CCN đã có dự án thứ cấp, vẫn còn quỹ đất, cần cấp thiết hoàn thiện hệ thống BVMT để thu hút dự án thứ cấp. Trong điều kiện khó chuyển giao các CCN cho DN/HTX theo hình thức xã hội hóa, do quỹ đất còn lại manh mún, nhỏ lẻ hoặc nằm ở vùng khó thu hút dự án thứ cấp vào cụm. Vì vậy đề xuất tiếp tục bố trí ngân sách để thực hiện hoàn thiện hạ tầng cho các CCN này đặc biệt hệ thống bảo vệ môi trường.
3	Cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	Cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	
a	a) Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng theo giai đoạn đã được phân kỳ đầu tư hoặc toàn bộ dự án, được hỗ trợ 0,5 tỷ đồng/ha, nhưng không quá 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp đầu tư ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp với các cụm công nghiệp đầu tư ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn	a) Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng theo giai đoạn đã được phân kỳ đầu tư hoặc toàn bộ dự án, được hỗ trợ 0,5 tỷ đồng/ha, nhưng không quá 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp đầu tư ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp với các cụm công nghiệp đầu tư ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn	Đề xuất giữ nguyên như Nghị quyết số 96 để tạo sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư, tạo mặt bằng cho sản xuất công nghiệp

b		b) Hỗ trợ 01 lần duy nhất toàn bộ chi phí lập, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 cụm công nghiệp	- Cơ sở pháp lý đề xuất: Theo Điều 27 Nghị định 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN. - Định mức: Theo định mức tại bảng 6, Thông tư số 17/2025 của Bộ Xây dựng, dưới 5ha thì 326 triệu đồng; 10ha thì 479 triệu đồng; 20ha thì 783 triệu đồng; 30ha thì 914 triệu đồng; 50ha thì 1.088 triệu đồng; 75ha thì 1.306 triệu đồng. - Thực tiễn Hà Tĩnh quy hoạch 45 CCN, tổng gần 1.900ha; bình quân 40ha/1CCN. - Đề xuất: mức hỗ trợ 01 tỷ đồng/01 quy hoạch CCN (tương đương định mức bình quân diện tích thực tiễn QH của Hà Tĩnh).
4		Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong cụm công nghiệp: Hỗ trợ 30% tiền thuê lại đất cho các dự án thứ cấp trong vòng 5 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê lại đất nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/dự án. Khoản tiền này được hoàn trả cho chủ đầu tư thông qua việc khấu trừ tiền thuê đất mà chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải nộp theo quy định của pháp luật	Cơ sở pháp lý đề xuất: Theo mục 3, tiểu mục 3.1, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân “Nhà nước có chính sách giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất cho các đối tượng này trong vòng 5 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất. Khoản tiền thuê đất được giảm được hoàn trả cho chủ đầu tư thông qua việc khấu- Cơ sở pháp lý đề xuất: Theo mục 3, tiểu mục 3.1, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân “Nhà nước có chính sách giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất cho các đối tượng này trong vòng 5 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất. Khoản tiền thuê đất được giảm được hoàn trả cho chủ đầu tư thông qua việc khấu trừ tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật...” - Thực tiễn: Tham khảo giá cho thuê lại đất có hạ tầng ở KCN, CCN đã đi vào hoạt động trên địa bàn cho thấy mức hỗ trợ 30% đơn giá tại các CCN đã đi vào hoạt động ở KCN Phú Vinh cho cả vòng đời dự án (50 năm - thời gian đầu tư XD CB) khoảng 1,3->1,4 tỷ đồng/m²; Cổng khánh 1 khoảng 700-800 triệu đồng/m²; Thái Yên, huyện Đức Thọ và Kỳ Hưng khoảng 1->1,3 tỷ đồng/m², tương đương khoảng từ 230->450 triệu đồng. - Đề xuất: 30% tiền thuê lại đất cho các đối tượng này trong vòng 5 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất mức hỗ trợ 300 triệu đồng/dự án thứ cấp vào CCN.
5		Chuyển đổi số cụm công nghiệp: Ngân sách tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp, nâng cao	Chuyển đổi số là nhu cầu tất yếu trong xu thế hiện nay. Đề xuất sử dụng nguồn sự nghiệp, mức chi theo thực tiễn, có thể giao Sở Công Thương thực hiện hoặc thuê tư vấn, ưu tiên các CCN do ngân sách đầu tư dở dang, để xúc tiến đầu tư, thu hút dự án thứ cấp, tăng tỉ lệ lấp đầy CCN. Khái toán dự kiến số hóa sơ bộ ban đầu 100 triệu đồng/01 CCN
II	CHÍNH SÁCH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ		

1	Hỗ trợ chuyển giao công nghệ	Hỗ trợ chuyển giao công nghệ	Đề xuất giữ nguyên như Nghị quyết số 96. Lí do: Giai đoạn 2022-2025 có chính sách hỗ trợ phát triển CNHT tuy nhiên không có hồ sơ đề xuất hỗ trợ, tuy nhiên giai đoạn 2026 - 2030, CNHT Hà Tĩnh có lợi thế hơn nhiều so với giai đoạn 2021 - 2025 do vậy cần duy trì chính sách để hỗ trợ phát triển, cụ thể: Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 111/2015/NĐ - CP về công nghiệp hỗ trợ, trong đó có hai nội dung sửa đổi ảnh hưởng lớn đến ngành CNHT Hà Tĩnh, như sau: Về tên gọi: CNHT theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP, bổ sung việc gia công đối với sản phẩm CNHT: “Công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh.”. Điều này góp phần tăng thêm các cơ sở sản xuất gia công sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực như cơ khí, sợi, dệt may. Về danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển: Tại nhóm Linh kiện điện - điện tử thuộc ngành lắp ráp ô tô: Sản phẩm Pin thay thế sản phẩm ắc quy tại Nghị định 111/2015/NĐ - CP: Đây là lợi thế lớn do các sản phẩm pin của tập đoàn Vingroup đã đi hoạt động. Cơ sở thực tế: Hà Tĩnh có cơ hội hình thành chuỗi sản xuất cho các sản phẩm CNHT khi NM ô tô điện ra đời, các nhà máy sản xuất pin, nhà máy sản xuất ô tô tại KKT Vũng áng của tập đoàn Vingroup đã đi hoạt động; lợi thế có nhà máy thép FHS, đặc biệt là thép hình có hợp kim SS400, SS540 thuộc danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển trong nước đã sản xuất được (Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định 205/2025/NĐ-CP). Các chuỗi sản phẩm CNHT sẽ sớm hình thành và cần có chính sách để ưu tiên phát triển.
2	Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực CNHT	Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực CNHT	
3	Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, đăng ký thương hiệu	Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, đăng ký thương hiệu	
4	Khảo sát, cập nhật và xây dựng CSDL	Khảo sát, cập nhật và xây dựng CSDL	
5	Chi tập huấn, hội nghị, hội thảo về CNHT	Chi tập huấn, hội nghị, hội thảo về CNHT	
III	CHÍNH SÁCH KHUYẾN CÔNG		
A	<i>Có 07 nội dung đề xuất giữ nguyên như NQ96</i>		
1	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất CN - TTCN	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất CN - TTCN	Đề xuất giữ nguyên như NQ96. Lý do: Thời gian qua, các cơ sở CNNT tại địa phương phần lớn có quy mô nhỏ nên đây là nội dung hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tiễn và đã phát huy hiệu quả.
2	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn	Hỗ trợ chi phí sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	Đề xuất giữ nguyên như NQ96. Lý do: nội dung hỗ trợ đang thực hiện có hiệu quả.
3	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn về khởi sự doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu; chuyển đổi số	Hỗ trợ tập huấn về khởi sự doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu; chuyển đổi số cho các cơ sở công nghiệp nông thôn	Đề xuất giữ nguyên như NQ96. Lý do: nội dung hỗ trợ đang thực hiện có hiệu quả.
4	Xây dựng phóng sự về đánh giá kết quả hoạt động khuyến công	Xây dựng các phóng sự về hoạt động khuyến công	Đề xuất giữ nguyên như NQ96. Lý do: nội dung hỗ trợ đang thực hiện có hiệu quả, đảm bảo sự nghiệp khuyến công
5	Tổ chức 01 hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công giai đoạn 2021-2025	Tổ chức 01 hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công giai đoạn 2026-2030	Đề xuất giữ nguyên như NQ96. Lý do: phục vụ hoạt động sự nghiệp khuyến công.
6	Chi quản lý chương trình đề án khuyến công	Chi quản lý chương trình đề án khuyến công	Đề xuất giữ nguyên như NQ96. Lý do: đảm bảo hoạt động cho sự nghiệp khuyến công.

7	Hỗ trợ in ấn, dán nhãn logo của chương trình bình chọn cho những sản phẩm đạt giải SPCNNTTB cấp tỉnh	In ấn, dán nhãn logo của chương trình bình chọn cho những sản phẩm đạt giải SPCNNTTB cấp tỉnh	Đề xuất giữ nguyên như NQ96. Lý do: nội dung hỗ trợ đang thực hiện có hiệu quả.
B	<i>Có 02 nội dung đề xuất điều chỉnh</i>		
1	Hỗ trợ 30% chi phí xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình;	Hỗ trợ 30% chi phí xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, nhưng không quá 900 triệu đồng/mô hình;	Đề xuất nâng mức hỗ trợ. Lý do: Nội dung này nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo sức hấp dẫn cho cơ sở xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật và đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 (mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 1.000 triệu đồng/mô hình) và phù hợp với Quyết định số 4371/QĐ-BCT ngày 23/11/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí khuyến công quốc gia.
2	Hỗ trợ tổ chức bình chọn, cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và tham gia bình chọn cấp khu vực, cấp quốc gia:	Tổ chức bình chọn, cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã, cấp tỉnh và tham gia bình chọn cấp khu vực, cấp quốc gia.	Giữ nguyên như NQ96 và bổ sung thêm hỗ trợ bình chọn cấp xã. Lý do đề xuất: NQ96 không quy định hỗ trợ tổ chức bình chọn CNNTTB cấp huyện, nay đề xuất bổ sung nội dung hỗ trợ tổ chức bình chọn cấp xã để đề xuất bình chọn cấp tỉnh, đồng thời phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
C	<i>Có 03 nội dung đề xuất bổ sung</i>		
1		Hỗ trợ phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia, cấp tỉnh.	Lý do đề xuất: Nội dung này nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo sức hấp dẫn cho cơ sở có sản phẩm đạt giải sản phẩm CNNTTB đồng thời góp phần quảng bá và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 21 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.
2		Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về phát triển công thương.	Lý do đề xuất: Nội dung này nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 6 và khoản 11 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.
3		Hỗ trợ cho các tổ chức tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công tham gia hội chợ triển lãm trong nước.	Lý do đề xuất: Nội dung này nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 5 Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC.
D	<i>Có 05 nội dung đề xuất đưa ra khỏi khung chính sách</i>		
1	Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp		Nội dung này cũng tập trung hỗ trợ mua sắm máy móc thiết bị; mặt khác hiện nay chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đang được thay thế bằng các chiến lược toàn diện hơn, tập trung vào công nghệ, bền vững và được hỗ trợ ở nhiều chính sách khác nên có sự trùng lặp
2	Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn		Hiện nay, nội dung hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đã được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, do vậy việc không đưa nội dung này để tránh trùng lặp chính sách hỗ trợ. Ngoài ra, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ thường mất từ 01 - 03 năm tính từ thời điểm nộp đơn; do vậy việc thẩm định đề án hỗ trợ nội dung này mất nhiều thời gian

3	Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn lập báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp		Nghị định số 235/2025/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công và Thông tư số 28/2018/TT-BTC không quy định cụ thể nội dung hỗ trợ này
4	Hỗ trợ 30% chi phí thành lập hội, hiệp hội ngành nghề cấp tỉnh nhưng tối đa 50 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp tỉnh		xét thực tiễn trong giai đoạn 2022-2025 không có đơn vị, địa phương nào đăng ký hỗ trợ nội dung này. Nghị định số 235/2025/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công không quy định nội dung hỗ trợ này
5	Hỗ trợ 50% chi phí lập quy hoạch chi tiết CCN		Nghị định số 235/2025/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công không quy định nội dung hỗ trợ này